

TƯ LIỆU

THƯ TỊCH HÁN NÔM VỀ ĐÌNH TIÊN HOÀNG VÀ NHÀ ĐÌNH

Đình Khắc Thuân*

1. Khái quát về nguồn thư tịch Hán Nôm liên quan đến Đình Tiên Hoàng và nhà Đình

Thư tịch Hán Nôm được đề cập trong bài này là các loại tài liệu Hán Nôm như các tác phẩm lịch sử, văn học, các tài liệu địa phương chí, các thần tích, thần sắc, bi ký... liên quan đến Đình Tiên Hoàng và nhà Đình.

Trước hết là các tài liệu lịch sử, bao gồm sách sử học trực tiếp viết về nhà Đình, tiêu biểu là một số bộ chính sử trong các thời kỳ lịch sử, như *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Việt sử lược*, *Việt sử cương mục tiết yếu*, *An Nam chí lược*...

Các sách sử và khảo cứu lịch sử trên đều ghi chép khá chi tiết về các sự kiện lịch sử liên quan đến Đình Tiên Hoàng, nhà Đình, như việc lên ngôi Hoàng đế, thành lập vương triều, các hoạt động ngoại giao, quân sự... Đặc biệt, trong đó có sách chép lại được một số văn kiện bang giao giữa nhà Đình với nhà Tống, hoặc các thể chế về quan lại, binh chế, pháp độ, hình ngục, thưởng phạt... của các thời được khởi nguồn từ thời nhà Đình.

Bên cạnh các bộ sử này là các sách diễn ca, tức là viết lại lịch sử bằng văn vần. Do đó, đây cũng là sách lịch sử, có nhân vật, sự kiện lịch sử cụ thể, như *Việt sử thi tập*, *Việt sử diễn âm*, *Đại Nam quốc sử diễn ca*...

Ngoài ra, còn có sách vịnh sử. Sách vịnh sử thường có hai phần, phần tự sự và phần bình luận. Phần tự sự thường là kể lai lịch, hành trạng, công tích của nhân vật nhưng chỉ chọn những nét tiêu biểu, có tính khái quát nhất. Phần bình luận thể hiện thái độ của nhà thơ hoặc là khen ngợi, tự hào hoặc là phê phán, chê trách, lên án nhân vật. Tiêu biểu trong số tài liệu này là *Thiên Nam minh giám*, *Vịnh sử thi tập*, *Ngự chế Việt sử tổng vịnh*...

Tài liệu địa phương, như thần tích, bia ký cũng khá phong phú. Đó là các thần tích ở các làng xã phụng thờ Đình Tiên Hoàng và Hoàng tộc nhà Đình, một số nhân vật thời nhà Đình, trong đó có một số sứ quân, tiêu biểu là thần tích sứ quân Kiều Thuận ở Phú Thọ.

Như vậy, thư tịch Hán Nôm về Đình Tiên Hoàng và nhà Đình khá đa dạng, bao gồm các sách sử, khảo cứu lịch sử, các tác phẩm văn học, thần tích thần sắc,

* Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

bi ký phản ánh về gia thế, sự nghiệp dựng nước của Đinh Tiên Hoàng, vương triều nhà Đinh – vương triều của một quốc gia thống nhất toàn vẹn lãnh thổ độc lập, tự chủ đầu tiên.

2. Nội dung thư tịch Hán Nôm với việc nghiên cứu lịch sử nhà Đinh

Lịch sử nhà Đinh đã được nghiên cứu và giới thiệu khá nhiều. Tuy nhiên, do hạn chế về tư liệu, nên một số sự kiện lịch sử cụ thể vẫn còn cần tiếp tục làm sáng tỏ.

Thứ nhất, Đinh Bộ Lĩnh không phải là một sứ quân, nhưng tại sao ông lại có thể dẹp yên được các sứ quân, thống nhất được giang sơn?

Trong phần khảo cứu của Đặng Minh Khiêm vào thế kỷ XVII trong *Vịnh sử thi tập* như dẫn ở trên, tác giả dẫn ra 12 sứ quân thời sứ quân, sau đó kết luận: “Như vậy, sử cũ cho rằng Đinh Tiên Hoàng là 12 sứ quân là không đúng”. Có nghĩa là có những tài liệu đã cho rằng, Đinh Bộ Lĩnh cũng là một sứ quân. Nhưng Đặng Minh Khiêm từ thế kỷ XVII đã xác định không phải như vậy.

Thực tế, Đinh Bộ Lĩnh sinh ra và lớn lên trong một gia đình có thế lực. Cha là Đinh Công Trứ làm Thứ sử châu Hoan, người đứng đầu cả vùng đất phía nam rộng lớn khi đó. Theo nguyên tắc tập ấm thì Đinh Bộ Lĩnh được nối cha giữ chức này. Mặc dù, cha là Đinh Công Trứ mất sớm, nhưng khi đó Đinh Bộ Lĩnh đã ở tuổi trưởng thành. Vì thế, Đinh Bộ Lĩnh ít nhiều đã có thời gian nối cha giữ chức đó.

Sách *Văn hiến thông khảo* cho biết cụ thể hơn về sự kiện này qua đoạn viết sau:

“Trước ngày, Dương Đình Nghệ lấy Nha tướng Đinh Công Trứ nhiếp Hoan châu Thứ sử, cùng nhiếp Ngự phiên Đô đốc là Bộ Lĩnh (con của Công Trứ vậy). Khi Công Trứ chết, Bộ Lĩnh nối chức ấy. Đến đây, Bộ Lĩnh cùng con là Liễn đem binh đánh bại bọn Xử Bình, tặc đảng tan vỡ, cảnh nội đều yên, dân ơn đức ấy bèn suy Bộ Lĩnh làm Giao Châu soái, hiệu là Đại Thắng Vương (先是楊廷藝以牙將丁公著攝驩州刺史兼禦蕃都督部領即其子也公著死部領繼之至是部領與其子璉率兵擊敗處珣等賊黨潰散境內安堵部民德之乃推部領為交州帥號曰大勝王).⁽¹⁾

Tư liệu trên cho thấy, Đinh Bộ Lĩnh được tôn làm Đại Thắng Vương khi đã trưởng thành và đã có công đánh dẹp các sứ quân, chứ không phải như một số ghi chép là được trẻ chăn trâu tôn gọi là Đại Thắng Vương.

Và như vậy, Đinh Bộ Lĩnh không phải là một sứ quân, nhưng được sinh ra trong một gia đình có thế lực, bản thân có chí lớn, lại được liên kết sức mạnh và thế lực bằng việc kết thân và liên minh với Trần Minh Công (Trần Lãm) – một viên Thứ sử đồng liêu với cha mình dưới thời Dương Đình Nghệ và Ngô Quyền. Vì thế mà cả về danh tiếng và thực lực quân sự, Đinh Bộ Lĩnh có sức mạnh to lớn hơn cả.

Công cuộc dẹp loạn sứ quân của Đinh Bộ Lĩnh là có thực, được nhiều tài liệu lịch sử ghi chép khá cụ thể, như *An Nam chí lược* của Lê Tắc ghi:

“Ngô Xương Văn chết, bề tôi của Văn là Ngô Xử Bình, Thứ sử Phong Châu Kiều Tri Hộ, Thứ sử Ninh Châu Dương Huy và bọn nha tướng Đỗ Cảnh Thạc tranh lập, rồi đều bị Đinh Bộ Lĩnh dẹp yên, mà chiếm cứ đất ấy (昌文卒其佐吳處珩峰州刺史矯知護寧州刺史楊暉牙將杜景碩等爭立既而丁部領平之遂有其地)”.⁽²⁾

Việc dẹp loạn của Đinh Bộ Lĩnh, không phải trường hợp nào cũng phải dùng vũ lực, mà có trường hợp thu phục, quy hàng, như đã chiêu dụ được sứ quân Phạm Bạch Hổ, đặc biệt là quy hàng được sứ quân Kiều Thuận. Tài liệu thần tích về Kiều Thuận cho biết, Đinh Bộ Lĩnh có mang quân đến vây đánh Kiều sứ quân ở thành Hồi Hồ, nhưng do nước sông to, mây mưa sấm chớp nổi lên mà dừng lại không đánh. Kiều sứ quân nghe lời can của người thiếp mà theo hàng Đinh Bộ Lĩnh. Thần tích có đoạn viết:

“Lúc đó vào tháng Sáu, bỗng từ phía bắc gió lớn tràn về, nước sông dâng cao, quân sĩ, xe ngựa Đinh Bộ Lĩnh không thể qua sông được. Đinh Tiên Hoàng ra lệnh rằng: Mưa gió thế này là có quỷ thần, vậy nên dừng quân trong doanh chờ mưa tạnh gió yên mới bắt chủ tướng cũng không muộn (...). Kiều sứ quân trong đêm ngủ, mơ màng mộng thấy người thiếp bị bắt xuống sông. Tỉnh dậy nói với thiếp, người thiếp can ngăn với chồng rằng đó là thần linh mộng báo, chi bằng trối tay xin hàng để được cứu mạng...”.⁽³⁾

Sau đó, Kiều sứ quân cùng theo Đinh Bộ Lĩnh về Hoa Lư, sống đến hơn 80 tuổi mới mất, như đoạn thần tích này viết:

“Tuân sắc chỉ của Đinh Tiên Hoàng, trung sứ đến Hồi Hồ hộ tống Kiều sứ quân và già trẻ trong nhà đến Trường Yên, khởi dựng kinh đô mới. Ban cho được ở lại đây, cấp bổng lộc suốt đời và truyền cho con cháu... Lại nói, Kiều sứ quân sống ở Trường Yên đến hơn 80 tuổi thì bị bệnh mà mất. Tiên Hoàng sai cho an táng, các con đời sau đều được phong quan tước. (遵行丁先皇之敕，中使先往回湖护送喬使君及渤少家下還長安肇新都賜居之許祿食終其身... 喬使君居長安八十餘年病而沒先皇詔葬以後个子皆封為顯官)”.⁽⁴⁾

Cũng tư liệu trên cho biết rằng, quân lính của Đinh Bộ Lĩnh lên đánh dẹp Kiều sứ quân ở Hồi Hồ này vào tháng Sáu. Và như vậy, sau khi dẹp yên các sứ quân mà sứ quân Kiều Thuận này được đánh dẹp cuối cùng vào cuối năm. Cho nên, Đinh Bộ Lĩnh trở về Hoa Lư và chuẩn bị đăng quang vào đầu năm sau là hoàn toàn phù hợp: ngày mùng 10 tháng Ba năm Mậu Thìn (968).

Rõ ràng là, ngày mùng 10 tháng Ba (năm Mậu Thìn - 968), ngày Đinh Tiên Hoàng đăng quang thành lập nhà nước thống nhất độc lập tự chủ đầu tiên là sự kiện lịch sử xuất hiện từ thời nhà Đinh. Ngày nay, ngày mùng 10 tháng Ba cũng là ngày giỗ tổ Hùng Vương. Tuy nhiên, thực tế thể lệ tế lễ ở đền Hùng vốn được tổ chức vào mùa thu. Còn người dân địa phương đặt ra ngày 11 tháng Ba để tế lễ. Mãi đến

năm Khải Định thứ 2 (1917), Tuần phủ Phú Thọ là Lê Trung Ngọc gửi giấy xin Lễ Bộ ấn định cho lấy ngày 10 tháng Ba làm ngày tế cả nước, tức là trước ngày mất một ngày của Hùng Vương thứ 18.

Điều này được văn bia “Hùng Vương từ khảo” (Bài khảo về đền thờ Hùng Vương) ở đền Hùng khắc năm Bảo Đại thứ 15 (1940) cho biết: “Trước đây đã có nghi thức tế theo điển lễ quốc gia, thời gian vào mùa thu. Đến năm Khải Định thứ 2 (1917), Tuần phủ Phú Thọ là Lê Trung Ngọc gửi giấy xin Lễ Bộ ấn định cho lấy ngày 10 tháng Ba làm ngày tế cả nước, tức là trước ngày mất một ngày của Hùng Vương thứ 18. Ngày giỗ (ngày 11 tháng Ba) là do người dân địa phương đặt ra để tế tự”.⁽⁴⁾

Như vậy, ngày mùng 10 tháng Ba là ngày Đinh Bộ Lĩnh đăng quang Hoàng đế được xác định và lưu truyền từ trước, còn ngày giỗ Tổ ở đền Hùng mới được xác lập từ năm 1917. Đây là sự trùng lặp ngẫu nhiên, chứ không phải ngày giỗ vua Hùng có từ trước rồi Đinh Bộ Lĩnh nhằm lấy ngày đó, như giải thích ở một số di tích thờ Đinh Tiên Hoàng ở Ninh Bình.

Thứ hai, cần làm rõ hơn ý nghĩa sự kiện đăng quang của Đinh Tiên Hoàng.

Việc lên ngôi Hoàng đế từ thời kỳ độc lập tự chủ, trước đó từng đã có Ngô Quyền xưng vương, nhưng không được xem là chính thống. Bởi muốn trở thành vương triều độc lập, chính thống cần có vị thế độc lập với triều đình phương Bắc. Do đó, ngay sau khi lên ngôi, thiết đặt thể chế, xây dựng triều chính, Đinh Tiên Hoàng đã tiến hành hoạt động bang giao với Bắc triều để được thừa nhận vương vị của mình. Hoạt động bang giao đó đã thành công và trở thành tiền lệ cho mọi triều đình sau này. Đó là triều đình phương Bắc ban quốc ấn mà trước đó chưa từng có được.

Điều này phản ánh khá rõ trong tờ chế của vua Tống ban cho Đinh Bộ Lĩnh. Nội dung tờ chế này được chép trong *An Nam chí lược*, sách chữ Hán, nội dung như sau:

Nguyên văn:

宋太祖開寶八年制封父師丁部領 (tr.10a, b. Quyển 2)

部領生鳶趾之邦, 勵拱辰之節, 世為右族, 能保遐方志慕華風, 常思內附. 九州混一, 五嶺清, 遂達梯航, 乃輪琛貢, 具嘉. 令子稱藩之意, 錫乃任列土之封秩, 以維師疇之井賦, 用褒耆德, 限彝 常, 服我異恩介爾遐邇

Dịch nghĩa:

“Lời chế của Tống Thái Tổ phong Thống soái Đinh Bộ Lĩnh vào năm Khai Bảo thứ 8 (975)

“Bộ Lĩnh sinh tại đất Diên (Giao) Chỉ, giữ tiết làm tôi, hướng theo phương Bắc, các đời là tộc họ cao quý, giữ gìn một cảnh thổ phương xa, có chí mến văn

hóa của Trung Hoa, thường nghĩ đến việc nội phụ. Nay Cửu Châu đã thống nhất, Ngũ Lĩnh cũng thanh bình, bèn do đường thủy lục, qua lại cống hiến lễ vật. Nay ta có lời khen ngợi [Bộ Lĩnh] đã sai con xin làm phiên thuộc, vậy phong cho cha làm Quận vương, cấp tước lộc để biểu dương lòng nhân đức khác thường, nên ghi sâu đặc ân của ta và chúc cho trường thọ”.⁽⁵⁾

Bài chế trên là của vua Tống phong ấn cho Đinh Tiên Hoàng, chính thức thừa nhận ngôi vương của một quốc gia độc lập, chứ không phải phiên trấn lệ thuộc như trước. Đây là thành công của hoạt động bang giao nhà Đinh, mở ra thời kỳ mới, thời kỳ của một quốc gia độc lập. Điều này đúng như lời bình của sử gia thời Nguyễn là Phan Huy Chú trong sách *Lịch triều hiến chương loại chí*, phần *Bang giao chí* như sau:

“Xét: Nước ta từ thời Hùng Vương mới bắt đầu thông hiếu với Trung Quốc, nhưng danh hiệu còn nhỏ, không được dự vào hàng chư hầu triều hội ở nhà Minh đường.⁽⁶⁾ Rồi bị Triệu Đà kiêm tính, nhà Hán phong Đà làm Nam Việt Vương, chỉ được sánh với chư hầu của Trung Quốc, chứ chưa từng được nêu là một nước. Đến sau nội thuộc vào nhà Hán, nhà Đường, bèn thành quận huyện. Đến khi Đinh Tiên Hoàng bình định các sứ quân, khôi phục mở mang bờ cõi, bấy giờ điển lễ sách phong của Trung Quốc mới nhận cho đứng riêng là một nước”.

Chính vì vậy, các sử quan Nho gia Việt Nam xếp nhà Đinh vào phần *Bản kỷ*, còn nhà Ngô (Ngô Quyền) tuy có công lớn đánh thắng quân Nam Hán, nhưng vẫn chỉ được xếp vào phần *Ngoại kỷ*. Sở dĩ như vậy, vì xét theo tiêu chí của Nho gia, Đinh Bộ Lĩnh đã đánh mốc dấu quan trọng trong việc xây dựng mô hình nhà nước độc lập đầu tiên của Việt Nam. Điều này thể hiện qua lời bàn sau của sử gia thời Lê, Lê Văn Hưu như sau:

“Vua mở nước dựng đô, đối xứng Hoàng đế, đặt trăm quan, lập sáu quân, chế độ gần đầy đủ, có lẽ ý trời vì nước Việt ta mà lại sinh ra bậc thánh triết để tiếp nối quốc thống của Triệu vương chăng”.

Đánh giá về Đinh Tiên Hoàng, sử gia Lê Văn Hưu viết:

“Đinh Tiên Hoàng có tài hoa và hào khí, dũng cảm và mưu lược, đang lúc nước Việt không có chủ, nên chỉ một lần đã thu phục được Mười hai sứ quân”.⁽⁷⁾

Điều này cũng được các nhà sử học đời sau ghi nhận, như từ đầu thế kỷ XX (1920), Trần Trọng Kim trong *Việt Nam sử lược* đã viết: “Những Sứ quân ấy cứ đánh lẫn nhau, làm cho dân gian khổ sở. Sau nhờ có ông Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư đem quân đi đánh, mới dẹp xong cái loạn sứ quân, đem giang sơn lại làm một mối, và lập nên cơ nghiệp nhà Đinh vậy”.⁽⁸⁾

Bình phẩm và đánh giá về sự kiện này, nhiều sách vịnh sử như nêu ở trên đều đề cập đến, như trong tác phẩm *Thiên Nam minh giám*.⁽⁹⁾

“Tiếc giềng Ngô máy then lỏng phép,
Cho quần hùng đầu ngảnh ghe (nhiều) nơi.
Sứ quân bùng dấy mười hai,
Kiến ong nổi tháo,⁽¹⁰⁾ hươu nai tranh giành.
Tới Đình Hoàng thoát rành đánh tội,
Nước rừng yên, kinh sói bật hơi.”

Việt sử diễn âm thời Mạc thế kỷ XVI bình phẩm về nhà Đinh có đoạn:

“Thời trời khai vận nhà Đinh,
Ra quân nhân nghĩa quét thanh phong trần.
Dẹp được mười hai sứ quân,
Đều thì cũng phục lại tân⁽¹¹⁾ bấy chừ.

590 - Lập đô ở đất Hoa Lư,
Trị vì thiên hạ làm vua chung đời.
Trước còn chính thống một đời,
Kinh Dương cho đến nhả đời sứ quân.
Nước ta mới có quân thần,

595 - Lập làm chính thống từ Đinh Tiên Hoàng.
Nên lễ Nam Việt đế vương,
Đời sau học lấy nổi đi.”

Vịnh sử thi tập của Đặng Minh Khiêm thế kỷ XVII bình phẩm về nhà Đinh bằng bài thơ tứ tuyệt sau:

瑞應黃龍啟帝王
削兵十二使君強
守身不謹重門戒
禍起丁丁國繼亡

Phiên âm:

Thụy ứng hoàng long khởi đế vương,
Tiểu binh thập nhị sứ quân cường.
Thủ thân bất cẩn trùng môn giới,
Họa khởi Đinh Đinh quốc kế vong.

Dịch nghĩa:

Rồng vàng ứng điềm lành xuất hiện đế vương,
Dẹp yên được mười hai sứ quân hùng mạnh.

Lời răn “trùng môn”⁽¹²⁾ còn đó mà giữ mình không cẩn thận,
 Vạ ập tới hai cha con họ Đinh, nước theo đó mà mất.

Dịch thơ:

Điềm ứng rồng vàng mở nghiệp vương,
 Dẹp yên mười hai sứ quân cường.
 Giữ mình chẳng ngại ba vòng cửa,
 Họa tự Đinh Đinh nước bại vong”.⁽¹³⁾

Trong bài thi Đình năm Nhâm Thân đời vua Lê Cảnh Hưng thứ 13 (1752), Lê Quý Đôn khi trình bày về quan niệm của ông và tri thức đương thời về quốc gia, có đoạn viết:

“Thần xin có lời đề xuất rằng, nguyên ngôi giữa được vững chắc thì bốn phía phải lìa xa, sơn hà giới hạn bởi phong vực khác biệt. Với Tống, Nguyên của Bắc triều, mỗi vua hùng cứ một phương, chỉ có các vua Đinh, Lý, Trần nước Việt ta mà thôi. Đinh Tiên Hoàng dựng nước ở Hoa Lư, lần đầu tiên lập niên hiệu. Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long, dựng cơ đồ cai trị. Trần Thái Tông thụ thiên từ tay triều Lý, định đô ở Phụng Thành. Ba đời ấy thuộc chính thống kế tiếp nhau trị nước.

Nhà Đinh thì định ra văn võ triều nghi, đặt ra quân hiệu mười đạo, tước phẩm có ban, sắc phục được định. Triều Lý thì đời Long Thụy hạ chiếu khuyến nông, đời Chương Thánh định ngạch cho chư quân, đời Thiên Thành định Hình thư, đời Hội Phong định khóa pháp, những việc tạo dựng đều quy mô, nhất nhất đã rõ ràng vậy”.⁽¹⁴⁾

Vua Tự Đức trong *Ngự chế Việt sử tổng vịnh* soạn năm Tự Đức thứ 27 (1874), có bài thơ chữ Hán vịnh về Đinh Tiên Hoàng như sau:

蘆 仗 爭 扶 萬 勝 王
 花 間 定 鼎 迴 尋 常
 庭 中 養 虎 將 誰 罰
 杜 是 黎 家 日 在 傍

Phiên âm:

Lư trượng tranh phù Vạn Thắng Vương,
 Hoa Lư định đỉnh động tầm thường.
 Đình trung dưỡng hổ tương thù phạt,
 Đỗ thị, Lê gia nhật tại bàng.

Dịch nghĩa:

Trượng phu được tôn làm Vạn Thắng Vương,
Đất Hoa Lư định đô thật khác thường.
Trong cung nuôi hổ trị tội kẻ nào đây,
Vậy mà hàng ngày để ở bên bọn họ Đỗ, họ Lê.

Vua Tự Đức một mặt ngợi ca kỳ tích của Đinh Tiên Hoàng đã lập nên thể chế nghiêm ngặt, mặt khác cũng tự rút ra bài học rằng vua Đinh đã mất cảnh giác với ngay người bên cạnh mình.

Các văn bia tại đền vua Đinh (Ninh Bình) đều ca ngợi đội quân của Đinh Bộ Lĩnh là quân chính nghĩa (nghĩa lữ), và Đinh Tiên Hoàng được coi là vị vua chính thống đầu tiên (chính thống chi quân tự thử) của nước Việt như được viết trong văn bia *Tiền triều Đinh Tiên Hoàng đế công đức bi ký tịnh minh*, khắc năm Hồng Định 9 (1608), do Nguyên soái Quốc chính phụ Bình An Vương Trịnh Tùng sai khắc. Hoặc văn bia *Tiền triều Đinh Tiên Hoàng đế công đức bi ký*, khắc năm Thiệu Trị 3 (1843) ở đền vua Đinh (Ninh Bình), có câu “Ngã Việt thái bình chi nghiệp thực cơ ư thử”, nghĩa là: “Nghiệp thái bình nước Việt ta thực đặt nền móng từ đây”, hay câu “bản quốc chính thống chi thủy” (khởi nguồn chính thống nước ta)...

Kết luận và kiến nghị

Thư tịch Hán Nôm về thời Đại Cồ Việt, trước hết là những tư liệu tiêu biểu liên quan đến Đinh Tiên Hoàng, nhà Đinh hết sức phong phú, cần được sưu tập, chỉnh lý và dịch ra tiếng Việt để sử dụng. Đây là nguồn sử liệu xác thực đa dạng, góp phần làm sâu sắc hơn một số sự kiện lịch sử và ý nghĩa của nó, nhất là việc Đinh Tiên Hoàng có công thống nhất đất nước, sáng lập ra nhà nước độc lập thống nhất đầu tiên có vị thế với triều đình phương Bắc và các nước phụ cận.

Ngày Đinh Tiên Hoàng đăng quang mùng 10 tháng Ba (năm Mậu Thìn - 968) là ngày sáng lập ra nhà nước thống nhất độc lập đầu tiên ở nước ta. Ngày đó xứng đáng được vinh danh và liệt vào ngày lễ lớn của nước nhà như các triều đại trước đây đã tôn vinh. Ngày này hiện nay tuy đang trùng với ngày giỗ Tổ mùng 10 tháng Ba, nhưng đó là sự trùng lặp ngẫu nhiên.

Ngày đăng quang khai sáng ra một thời đại mới, một nhà nước mới thống nhất độc lập tự chủ đầu tiên ở nước ta do Đinh Tiên Hoàng khai sáng, thiết nghĩ cũng cần được cả nước tôn vinh.

Đ K T

CHÚ THÍCH

- (1) *Văn hiến thông khảo* 文献通考 do Mã Đoan Lâm (1254 - 1323) người Lạc Bình, Nhiều Châu (Lạc Bình, Giang Tây ngày nay) soạn vào đời Gia Định thời Nam Tống. Sách gồm 24 môn loại, 375 quyển ghi từ thượng cổ đến những năm Gia Định đời Nam Tống. Dẫn theo Trần Trọng Dương, “Đình Bộ Lĩnh - Loạn sứ quân từ sử liệu tới sử thực”, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 1/2012, Huế.
- (2) Lê Tắc (1335), *An Nam chí lược*, Mạnh Nghị Trần Kinh Hòa dịch (1960, tb 2002), Nxb Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Huế, tr. 227.
- (3) Bản chữ Hán Thần tích xã Thanh Nga, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, ký hiệu AE.a9/1.
- (4) Văn bia *Hùng Vương từ khảo*, ký hiệu: 18704, khắc năm Bảo Đại thứ 15 (1940).
- (5) *An Nam chí lược*, sách chữ Hán, ký hiệu A.16, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, tr. 27.
- (6) Nhà Chu ngày xưa, vua ra nhà Minh đường để cho các nước chư hầu đến triều kiến. Xem *Lịch triều hiến chương loại chí*, Bản dịch Viện Sử học, tập 3, Nxb Khoa học xã hội, 1992, tr.166.
- (7) “先皇以過人之才明，蓋世之勇略，當我越無主，群雄割據之時，一舉而十二使君盡服”。*Đại Việt sử ký toàn thư*, bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), bản dịch, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tập IV, tr. 91.
- (8) Trần Trọng Kim (1920), *Việt Nam sử lược*, in lần thứ nhất, Trung Bắc tân văn, Hà Nội.
- (9) *Thiên Nam minh giám* (1994), phiên khảo của Hoàng Thị Ngọc, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 177-178.
- (10) Tháo: từ cổ: om sòm.
- (11) Cũng phục lai tân: cũng đến quy phục.
- (12) Điền trong *Kinh Dịch* - Hệ từ hạ: “Trùng môn kích thác, dĩ đãi bạo khách”, nghĩa là “Đánh mở cánh ở nhiều tầng cửa để coi dè kẻ xấu”, với ý chỉ cảnh giác với kẻ xấu từ xa.
- (13) *Vịnh sử thi tập* (Hoàng Thị Ngọc phiên dịch, giới thiệu), sđd, tr. 69.
- (14) Bài văn sách Đình đối của Lê Quý Đôn được dịch giới thiệu trong Đình Khắc Thuần, *Giáo dục và khoa cử Nho học thời Lê ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, 2009, tr. 570.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *An Nam chí lược*, sách chữ Hán, ký hiệu A.16, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Bản dịch của Mạnh Nghị Trần Kinh Hòa (1960, tb 2002), Nxb Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Huế.
2. *Di sản Hán Nôm thư mục đề yếu* (1993), Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. *Đại Việt sử ký toàn thư* (1993), bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), bản dịch, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. *Đại Việt sử ký tiền biên* (1997), Bản khắc triều Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm hiệu đính. Bản dịch của Dương Thị The, Lê Văn Bảy, Nguyễn Thị Thảo, Phạm Thị Thoa, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Đặng Xuân Bảng (2000), *Việt sử cương mục tiết yếu*. Hoàng Văn Lâu dịch và chú giải, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Đình Khắc Thuần (2009), *Giáo dục và khoa cử Nho học thời Lê ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

7. Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Bản dịch Viện Sử học, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. *Thiên Nam minh giám* (1994), phiên khảo của Hoàng Thị Ngọc, Nxb Văn học, Hà Nội.
9. *Thơ phú thời Mạc* (2016), Đinh Khắc Thuân chủ biên, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Trần Trọng Dương, “Đinh Bộ Lĩnh - Loạn sứ quân từ sử liệu tới sử thực”, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 1/2012, Huế.
11. Trần Trọng Kim (1920), *Việt Nam sử lược*, in lần thứ nhất, Trung Bắc tân văn, Hà Nội.
12. *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam từ khởi thủy đến thời Lý* (1998), Viện Nghiên cứu Hán Nôm & EFEO, Hà Nội.
13. *Vịnh sử thi tập* (2016), Hoàng Thị Ngọc phiên dịch, giới thiệu, Nxb Văn học, Hà Nội.
14. Văn bia *Hùng Vương từ khảo*, ký hiệu: 18704, khắc năm Bảo Đại thứ 15 (1940).

TÓM TẮT

Đinh Tiên Hoàng thiết lập nên nhà Đinh, thời đại nhà Đinh vào năm 968, tính đến nay vừa tròn 1050 năm. Thời đại này đánh dấu lần đầu tiên sau thời kỳ Bắc thuộc, người Việt có được một quốc gia độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, một nhà nước phong kiến tập quyền riêng và quân đội riêng.

Thư tịch Hán Nôm về vấn đề này không nhiều, song lại vô cùng quý giá, có thể xem là những tài liệu gốc quan trọng. Ở đây, chúng tôi hệ thống lại một cách đầy đủ hơn, đồng thời nhấn mạnh ở một số tư liệu tiêu biểu liên quan đến một số vấn đề nổi bật về Đinh Tiên Hoàng và nhà Đinh.

ABSTRACT

SINO-NÔM DOCUMENTS ON KING ĐINH TIÊN HOÀNG AND THE ĐINH DYNASTY

It has been 1050 years since the time Đinh Tiên Hoàng founded the Đinh Dynasty in 968. It was then that the Vietnamese people first created an independent nation, a feudal state with its own army after the period of Chinese domination. There are only a few Sino-Nôm documents, but they are really valuable, which can be considered as important documentary source. In the article, we re-classify them and present some of the typical documents related to remarkable issues about King Đinh Tiên Hoàng and the Đinh Dynasty.